

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2025
“V/v: L hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hải
Ông Hoàng Văn Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc “L hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trương Thảo L, sinh năm 2003. Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ nơi thường trú: Tổ 7, ấp R, xã K, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 177/10 Tr, khu phố 5, phường Gi, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th1, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Trương Thảo L thể hiện như sau:

Chị Trương Thảo L và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Bình Trị, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay là xã K, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/4/2023. Thời gian đầu anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc, càng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được L hôn

với anh C.

Về con: Chị Trương Thảo L và anh Nguyễn Văn C có một con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/11/2023. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Gia B, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị Trương Thảo L không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/8/2025 tại nhà anh Nguyễn Văn C, lời khai của mẹ anh C là bà Dương Thị H2 thể hiện:

Con trai bà là anh Nguyễn Văn C tự nguyện làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị Trương Thảo L. Anh C và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/11/2023, cháu B đang ở cùng chị L. Hai con C và L mâu thuẫn thế nào bà H2 không rõ, chỉ biết C và L đã sống L thân. Hiện nay, anh C đi làm ăn xa. Bà H2 đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án do Tòa án gởi cho anh C, bà H2 đã thông báo nội dung cho anh C. Anh C nói với bà H2 là anh thống nhất L hôn, thống nhất giao con cho chị L trực tiếp nuôi. Về tài sản: anh C và chị L không có tài sản chung.

Bà H2 cung cấp số điện thoại của anh C. Tòa án gọi điện thoại mở loa ngoài: Anh C xác nhận thống nhất L hôn với chị L vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh C thống nhất cho chị L trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Gia B. Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận. Về tài sản: không yêu cầu giải quyết (số điện thoại 0869575612).

Anh C cho biết anh bận đi làm nên không thể về đến Tòa án. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Bà H2 và Trưởng thôn xác nhận đúng nội dung anh C vừa trao đổi.

Tại biên bản xác minh ngày 13/8/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Th1, tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

Anh Nguyễn Văn C có đăng ký thường trú tại xã Th1, tỉnh Thanh Hóa (xã Th1, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cũ), đã kết hôn với chị Trương Thảo L, sinh năm 2003, được Ủy ban nhân dân xã Bình Trị, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay là xã K, tỉnh An Giang) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/4/2023. Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/11/2023. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị thế nào địa phương không rõ, anh chị không yêu cầu Ủy ban nhân dân xã hòa giải.

Tại biên bản xác minh ngày 22/8/2025 xác minh việc giao văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn C thể hiện: bà H2 (mẹ anh C) xác nhận: sau khi nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho anh Nguyễn Văn C, bà H2 đã thông báo nội dung các văn bản của Tòa án cho anh C. Nhưng do anh C đang bận đi làm ăn nên không thể đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án, không thể đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án được. Anh C xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thảo L, xử cho chị Trương Thảo L được L hôn anh Nguyễn Văn C. Về con: đề nghị công nhận chị Trương Thảo L và anh Nguyễn Văn C có một con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/11/2023. Đề nghị giao cháu Nguyễn Gia B cho chị Trương Thảo L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Trương Thảo L chịu án phí L hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Trương Thảo L không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn C và chị Trương Thảo L theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thảo L và anh Nguyễn Đức C tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Bình Trị, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay là xã K, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/4/2023, theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nổi và đã sống L thân, không quan tâm đến nhau. Chị L đề nghị L hôn và anh C cũng thống nhất L hôn, tuy nhiên tại phiên tòa vắng mặt cả hai bên đương sự nên không công nhận sự thuận tình L hôn của anh chị.

Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin L hôn của chị Trương Thảo L là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con chung: Chị Trương Thảo L và anh Nguyễn Văn C trình bày anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/11/2023 nên công nhận cháu Nguyễn Gia B là con chung của chị L và anh C. Chị L đề nghị trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia B, hiện nay cháu B đang ở cùng chị L nên chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Nguyễn Gia B cho chị Trương Thảo L trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Trương Thảo L và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Trương Thảo L phải chịu toàn bộ án phí L hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trương Thảo L được L hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con: Công nhận anh Nguyễn Văn C và chị Trương Thảo L có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/11/2023. Giao cháu Nguyễn Gia B cho chị Trương Thảo L trực tiếp nuôi. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

Về án phí: Buộc chị Trương Thảo L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí L hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số 0001783 ngày 28/7/2025 (Chị Trương Thảo L đã nộp đủ).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trương Thảo L và bị đơn anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã K, tỉnh An Giang;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Tú

